

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

HÀ THỊ HẰNG

**GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN
NÔNG THÔN HUYỆN NGỌC HÒI,
TỈNH KON TUM**

**Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Mã số: 60.31.01.05**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. LÊ BẢO**

Phản biện 1: PGS.TS. Bùi Quang Bình

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Đình Thao

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế họp tại phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum vào ngày 02 tháng 10 năm 2016.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Giải quyết việc làm là một trong những chính sách quan trọng của mỗi quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Thiếu việc làm, không có việc làm hoặc việc làm với năng suất thấp và thu nhập thấp sẽ không giúp thanh niên đảm bảo cuộc sống và phát triển bền vững. Đối với thanh niên nông thôn, việc làm liên quan đến yếu tố đất đai, tư liệu lao động, công cụ lao động, kỹ năng nghề và vốn sản xuất. Các yếu tố trên kết hợp thành một chỉnh thể tác động mạnh đến đời sống của thanh niên nông thôn.

Tuy nhiên, trước những thời cơ và thách thức của thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, thanh niên huyện Ngọc Hồi còn bộc lộ những hạn chế nhất định, đó là: số người thiếu việc làm trong khu vực nông thôn trên địa bàn huyện Ngọc Hồi còn cao, trình độ học vấn của một bộ phận thanh niên còn thấp, chưa đồng đều nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hoặc có việc làm nhưng chưa ổn định, thu nhập thấp, bấp bênh; đời sống vật chất còn khó khăn; một bộ phận thanh niên còn thiếu ý thức trách nhiệm, thiếu đạo đức, lười lao động, thụ động, tự ti, chưa có ý chí vươn lên khó khăn để lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu việc làm của thanh niên khu vực nông thôn, trong đó phải kể đến diện tích canh tác ít, chậm đổi mới vật nuôi, cây trồng, thiếu vốn để phát triển sản xuất- kinh doanh, trình độ văn hóa, nghề nghiệp còn bất cập so với yêu cầu thị trường lao động...

Để giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn giúp họ bảo đảm chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững, tôi chọn đề tài: ***"Giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn trên địa bàn huyện***

Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum" là yêu cầu tất yếu khách quan, cấp thiết cả về lí luận và thực tiễn.

2. Mục đích nghiên cứu đề tài

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận liên quan đến giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn.

- Phân tích thực trạng giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thời gian qua, phát hiện những hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum trong giai đoạn từ nay đến năm 2020.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan đến công tác giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn trên địa bàn huyện Ngọc Hồi.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Địa bàn huyện Ngọc Hồi- tỉnh Kon Tum.

- Về thời gian: Đánh giá thực trạng công tác giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn trong giai đoạn 2011-2015. Các giải pháp đề xuất có giá trị trong 5 năm tới.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành các mục tiêu nghiên cứu trên, luận văn đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau: Phương pháp phân tích thống kê; Phương pháp phân tích tổng hợp; Phương pháp phân tích so sánh; Phương pháp thống kê mô tả;

Nguồn số liệu phục vụ nghiên cứu đề tài được thu thập trong giai đoạn 2011 -2015. Số liệu được thu thập thông qua các cơ quan,

đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện như Phòng Lao động Thương binh – Xã hội huyện, Đoàn Thanh niên huyện Ngọc Hồi, Chi cục thống kê huyện Ngọc Hồi, Ngân hàng chính sách xã hội huyện.

5. Bộ cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn chia làm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về việc làm và giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn.

Chương 2: Thực trạng giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Chương 3: Một số giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VIỆC LÀM VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN

1.1. VIỆC LÀM VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN

1.1.1. Khái niệm việc làm, giải quyết việc làm

Trong Bộ Luật Việc làm của dân cư Liên bang Nga như sau: “Việc làm là hoạt động của công dân nhằm thoả mãn những nhu cầu xã hội và của cá nhân, đem đến cho họ thu nhập và không bị pháp luật Liên bang ngăn cấm”.

Theo Bộ luật Lao động Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2007) quy định: “Mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập, không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm”.

Theo Tổ chức lao động Quốc tế (ILO) thì khái niệm việc làm chỉ đề cập đến trong mối quan hệ với lực lượng lao động. Vì vậy, “Việc làm chỉ được coi là hoạt động có ích mà không bị pháp luật ngăn cấm có thu nhập bằng tiền (hoặc bằng hiện vật)”.

1.1.2. Đặc điểm của thanh niên nông thôn

Thanh niên là một khái niệm kinh tế và xã hội đề cập đến một giai đoạn riêng biệt trong vòng đời giữa thời thơ ấu và tuổi trưởng thành, là một nhóm xã hội nhân khẩu đặc thù bao gồm những người trong độ tuổi nhất định, có sự phát triển nhanh chóng về thể chất, tâm lý, trí tuệ, sự tham gia trong mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội và có mối quan hệ mật thiết với mọi tầng lớp khác trong xã hội, là lực lượng quan trọng trong quá trình phát triển của các quốc gia.

Lực lượng thanh niên có điểm mạnh là có thể lực, có trình độ, tiếp cận công việc nhanh, quan hệ với đồng nghiệp, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp về bộ phận nhân lực trẻ khỏe, là lực lượng trẻ, nhiệt huyết và thường có xu hướng thích khám phá cái mới.

1.1.3. Giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn

Theo nghĩa rộng: Giải quyết việc làm là tổng thể những biện pháp, chính sách kinh tế xã hội của Nhà nước, cộng đồng và bản thân người lao động tác động đến đời sống xã hội tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo cho mọi người có khả năng lao động và làm việc.

Theo nghĩa hẹp: Giải quyết việc làm là biện pháp chủ yếu hướng vào đối tượng thất nghiệp, thiếu việc làm nhằm tạo việc làm cho người lao động duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp nhất.

1.1.4. Vai trò của giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn

Khi giải quyết được việc làm cho thanh niên nông thôn sẽ có điều kiện nâng cao mức sống của thanh niên, đây là điều kiện phát

triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế ở nông thôn, là điều kiện quan trọng hình thành nguồn nhân lực có chất lượng cao cung cấp cho nền kinh tế quốc dân.

1.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN

1.2.1. Hướng nghiệp, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên nông thôn

Các tiêu chí đánh giá:

- Số lượng thanh niên qua đào tạo nghề có việc làm.
- Tỷ lệ tăng việc làm sau khi đào tạo nghề.
- Cơ cấu việc làm và ngành nghề được kết nối.
- Số lượng cơ sở được kết nối.
- Tỷ lệ cơ sở kết nối thu nhận lao động/ tổng cơ sở kết nối.

1.2.2. Phát triển sản xuất giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn

Tiêu chí:

- Số lượng việc làm mới tạo ra trong một thời kỳ
- Tỷ lệ tăng việc làm mới so với tổng việc làm
- Cơ cấu việc làm mới được tạo ra

1.2.3. Xuất khẩu lao động

Các tiêu chí

- Số lượng thanh niên được xuất khẩu lao động
- Tỷ lệ tăng việc làm nhờ XKLD
- Cơ cấu việc làm đi xuất khẩu

1.2.4. Hỗ trợ tín dụng giải quyết việc làm

Tiêu chí đánh giá:

- Cho vay đúng đối tượng thụ hưởng.
- Tỷ lệ lao động được vay vốn giải quyết việc làm.

- Tỷ lệ thu lãi, lãi tồn đọng, kết quả xếp loại chất lượng hoạt động của tổ tiết kiệm vốn vay.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

1.3.2. Điều kiện kinh tế

1.3.3. Điều kiện xã hội

1.4. KINH NGHIỆM GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG

1.4.1. Giải quyết việc làm ở thành phố Kon Tum – Tỉnh Kon Tum

- Đối với ngành nông nghiệp - ngư nghiệp

Để thực hiện chuyển mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá với quy mô lớn và tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người lao động, thành phố Kon Tum đã quy hoạch những vùng sản xuất cây, con theo mô hình tập trung như: vùng sản xuất cao su, cà phê, mì, đậu chất lượng cao, vùng trồng rau, củ quả. Nhờ vậy, giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha canh tác đã nâng lên 28 triệu đồng/ha, tăng khá cao so với mức bình quân của tỉnh Kon Tum (23 triệu đồng/ha), đồng thời cũng đã giải quyết việc làm cho trên 1.500 lao động làm việc. Cùng với sự chuyển đổi tích cực trong trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục toàn diện về cả quy mô và chất lượng sản phẩm. Thành phố Kon Tum có tiềm năng rất lớn với diện tích bãi đất và đồng cỏ rộng, với định hướng khai thác về lợi thế trên, đã chủ trương đẩy mạnh phát triển đàn bò, nuôi nhím, dúi và chăn nuôi lợn nạc, chăn thả cá. Đến nay, tổng đàn trâu bò có khoảng 10.142 con, đàn lợn có 85.472 con, đàn gia cầm có 473.400 con, đàn

nhóm 7.498 con, sản lượng cá đạt 1.120 tấn cá, giải quyết việc làm cho 1.050 lao động vào làm việc.

- Đối với ngành công nghiệp, thương mại và dịch vụ:

Thành phố Kon Tum đã tích cực xây dựng triển khai các cụm công nghiệp, các nhà đầu tư, công ty xây dựng về địa phương hàng năm giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động như khu công nghiệp Hòa Bình, Công ty TNHH MTV khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai - Kon Tum, công ty cổ phần Đường Kon Tum... . Đồng thời trong thời gian tới, thành phố chủ trương quy hoạch và xây dựng mới các chợ nông thôn, các điểm dịch vụ, trung tâm thương mại nhằm đáp ứng lưu thông tiêu dùng hàng hoá của nhân dân tại địa phương.

1.4.2. Giải quyết việc làm thông qua mô hình kinh tế trang trại hiệu quả của huyện Đăk Hà- tỉnh Kon Tum

Các chương trình phát triển nông nghiệp đã tập trung cải tạo đồng ruộng, mở rộng diện tích, thâm canh, tăng vụ, xây dựng các công trình thuỷ lợi, kiên cố hoá hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất. Kết quả diện tích gieo trồng trên địa bàn huyện năm 2015 đạt 23.343,5 ha. Cùng với hồ thuỷ lợi Đăk Uy là 46 công trình thuỷ lợi kiên cố với nguồn vốn đầu tư hàng trăm tỷ đồng đã góp phần tăng tổng diện gieo trồng từ 8.771 ha năm 1994 lên 22.698,5 ha năm 2014 kết quả đã giải quyết được hơn 2.945 người lao động trong đó thanh niên nông thôn chiếm 1.963 người.

Phối hợp với Phân Viện quy hoạch và thiết kế Nông nghiệp Miền Trung lập quy hoạch tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm nông, lâm nghiệp, thuỷ sản, xây dựng huyện Đăk Hà thành vùng kinh tế nông nghiệp trọng điểm của tỉnh Kon Tum.

1.4.3. Bài học kinh nghiệm đối với Huyện Ngọc Hồi

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

2.1. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ XÃ HỘI CỦA HUYỆN NGỌC HỒI ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN

2.1.1. Đặc điểm về điều kiện tự nhiên

Ngọc Hồi là một huyện miền núi, vùng cao, biên giới của tỉnh Kon Tum, nằm cách thành phố Kon Tum khoảng 60 km về hướng Bắc. Phía Bắc giáp với huyện Đăk Glei, phía Nam giáp huyện Đăk Tô, phía Đông giáp với huyện Tu Mơ Rông, phía Tây giáp với huyện Tà Veng, tỉnh Ratanakiri- Campuchia và huyện Phu Vông, tỉnh Atapur- Lào có chung đường biên giới dài khoảng 47km. Do có vị trí tiếp giáp với Lào và Campuchia nên huyện Ngọc Hồi được gọi là “Ngã ba Đông Dương”- Vùng địa bàn có chiến lược quan trọng của tỉnh Kon Tum và cả nước trên nhiều mặt chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, cả trong thời bình và thời chiến cũng như việc xây dựng và phát triển quê hương đất nước. Tọa độ địa lý của huyện nằm ở khoảng $14^{\circ} 57$ vĩ độ bắc, $107^{\circ} 30$ đến $107^{\circ} 47$ kinh độ đông với tổng diện tích đất tự nhiên 84.382 ha.

Khí hậu thuộc vùng nhiệt đới gió mùa. Hằng năm có hai mùa rõ rệt (mùa mưa và mùa khô). Thời tiết, khí hậu khá nghiệt, thường xảy ra bão, lũ, sạt lở đất về mùa mưa, khô hạn, thiếu nước vào mùa khô và hay thay đổi bất thường là bất lợi lớn đến sản xuất nông nghiệp, mùa màng của người lao động.

2.1.2. Đặc điểm về kinh tế

Giai đoạn 2011-2015 nền kinh tế huyện Ngọc Hồi phát triển tương đối ổn định. Tổng giá trị sản xuất (*theo giá hiện hành*) tăng

cao qua các năm (năm 2010 là: 1.850 tỷ đồng, năm 2011 là 2.199,8 tỷ đồng, năm 2012, đạt 2.620,3 tỷ đồng, năm 2013 đạt 3.154,1 tỷ đồng, năm 2014 đạt 3.815,4 tỷ đồng, đến năm 2015 đạt 4.639,3 tỷ đồng). Tổng giá trị tăng thêm ước thực hiện năm 2015 đạt 1.560 tỷ, đạt 116,3% kế hoạch. Thu nhập bình quân đầu người 14,3 triệu đồng năm 2010 tăng lên 24,9 triệu đồng năm 2014, năm 2015 tăng lên khoảng trên 28,2 triệu đồng, vượt kế hoạch được giao (KH là 24,3 triệu đồng/năm).

2.1.3. Đặc điểm về xã hội

Tình hình dân số huyện Ngọc Hồi tăng nhanh, chủ yếu là tăng dân số cơ học, từ 45.136 người năm 2010 tăng lên khoảng 54.679 người vào năm 2015, dự kiến đến cuối năm 2016 dân số huyện Ngọc Hồi sẽ đạt trên 55.300 người. Tốc độ gia tăng dân số tự nhiên năm 2015 dưới 1,8%, đạt mục tiêu kế hoạch đặt ra. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh từ 32,94% năm 2010 (3.384 hộ) đến năm 2014 còn 10,72% (1.420 hộ) phần đầu đến cuối năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện giảm còn dưới 9%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện năm 2014 đạt khoảng 26%; năm 2015 đạt 28%, vượt 02% so với kế hoạch.

2.2. TÌNH HÌNH THANH NIÊN NÔNG THÔN HUYỆN NGỌC HỒI

2.2.1. Tình hình số lượng thanh niên nông thôn của huyện Ngọc Hồi

Nhìn chung lực lượng trong độ tuổi thanh niên huyện Ngọc Hồi phong phú, dồi dào, trẻ, chiếm từ khoảng 17-19% dân số toàn huyện. Nhìn vào bảng 2.1 ta có thể thấy rằng lực lượng thanh niên toàn huyện tăng nhanh và đều, cụ thể từ năm 2011 có 8.050 người chiếm 17,35% dân số toàn huyện đến năm 2015 tăng 10.455 người chiếm

19,12%. Đây là thế mạnh về lực lượng lao động của huyện, lực lượng lao động trong độ tuổi này có ưu thế về sức khỏe, về trình độ, văn hoá dễ dàng nắm bắt kiến thức và chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế của huyện. Trong khi đó lực lượng thanh niên nông thôn lại không ổn định tăng, giảm bất thường qua các năm, cụ thể năm 2011 có 4.870 người chiếm 60,49% lực lượng thanh niên toàn huyện thì đến năm 2015 còn 4921 người chiếm 47,06 % thanh niên toàn huyện.

2.2.2. Thanh niên nông thôn phân theo trình độ văn hóa

Trình độ học vấn của thanh niên nông thôn huyện Ngọc Hồi đã có những chuyển biến tích cực, tăng dần tỷ lệ tốt nghiệp THCS và tốt nghiệp THPT (tỷ lệ thanh niên tốt nghiệp THCS bình quân chiếm trên 35%). Qua 2 năm 2014 và 2015 cho thấy tỷ lệ có trình độ tốt nghiệp tiểu học vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất 39%. Đây cũng là một vấn đề khó khăn trong giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn huyện Ngọc Hồi giai đoạn hiện nay.

2.2.3. Thanh niên nông thôn phân theo trình độ chuyên môn kỹ thuật

Trong những năm qua cho thấy tỷ lệ thanh niên nông thôn đã qua đào tạo của huyện Ngọc Hồi tuy chưa cao nhưng đã tăng lên đáng kể. Năm 2011, tỷ lệ thanh niên nông thôn đã qua đào tạo ở trình độ sơ cấp, học nghề trở lên chiếm 16,74%, nhưng đến năm 2012 đã tăng lên 17,74 % và năm 2015 tăng lên 19,83% tăng 3,09% so với năm 2011

**Bảng 2.4: Thất nghiệp của thanh niên nông thôn huyện Ngọc Hồi
giai đoạn 2011-2015**

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015
Dân số trung bình	Người	46.383	48.160	49.995	52.125	54.679
Lực lượng thanh niên toàn huyện	Người	8.050	8.215	8.736	9.550	10.455
Lực lượng thanh niên nông thôn	Người	4.870	5.056	4.874	5.082	4.921
Lực lượng thanh niên nông thôn có việc làm	Người	2429	2.569	3.103	3.238	3.378
% LL thanh niên nông thôn có việc làm so với lực lượng thanh niên toàn huyện	%	30,17	31,27	35,51	33,90	32,30
Thất nghiệp	Người	2441	2487	1771	1844	1543
% Thất nghiệp so với lực lượng thanh niên toàn huyện	%	30,32	30,27	20,27	19,30	14,75

(Nguồn Phòng Lao động TBXH huyện Ngọc Hồi)

2.2.4. Thanh niên nông thôn trong các ngành kinh tế

Cơ cấu ngành nông nghiệp bình quân qua các năm chiếm 48,09%. Tỷ trọng lao động trong ngành công nghiệp và xây dựng trong tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân tăng từ 29,4% năm 2011 lên 33,15% năm 2015. Năm 2011 có khoảng 2.229 lao động tham gia hoạt động kinh doanh thương mại thì trong đó lao động thương mại, dịch vụ, vận tải có 477 lao động chiếm khoảng 19,6%.

2.3. THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN HUYỆN NGỌC HỒI

2.3.1. Hoạt động hướng nghiệp, đào tạo nghề cho thanh niên và giới thiệu việc làm

Về hoạt động hướng nghiệp cho thanh niên nông thôn.

Huyện đã phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh, các ngành, hội đoàn thể, các địa phương, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp huyện và các doanh nghiệp SXKD đóng trên địa bàn huyện đã tư vấn cho gần 3.570 lượt đoàn viên, thanh niên, học sinh các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn về lao động và việc làm, hướng nghiệp, giúp người lao động chọn nghề phù hợp với khả năng chuyên môn, nguyện vọng cá nhân.

Về hoạt động đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn.

Bảng 2.7: Đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2011	2012	2013	2014	2015	Tốc độ tăng bình quân %
Nông nghiệp	Người	315	328	465	367	426	6,24
Phi nông nghiệp	Người	568	793	905	1067	1298	23,51
Tổng cộng	Người	883	1121	1370	1434	1724	18,51

(Nguồn phòng LĐT&XH huyện Ngọc Hồi)

Về hoạt động giới thiệu việc làm cho thanh niên nông thôn.

Bảng 2.8: Hướng nghiệp và giới thiệu việc làm.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	2013	2014	2015	Tốc độ tăng bình quân %
Giáo dục định hướng	Người	247	228	197	235	314	3,13
Giới thiệu việc làm	Người	98	185	187	217	265	32
Tổng cộng	Người	345	413	384	452	579	14,62

(Nguồn: Huyện đoàn Ngọc Hồi)

Từ bảng 2.8 cho thấy hoạt động định hướng nghiệp và giới thiệu việc làm của huyện hàng năm đều tăng. Giáo dục định hướng năm 2015 (314 người) tăng 67 người so với năm 2011 (247 người); Giới thiệu việc làm năm 2015 (265 người) tăng 167 người so với năm 2011 (98 người).

2.3.2. Phát triển sản xuất thu hút lao động

Thực hiện có hiệu quả các dự án chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phát triển kinh tế trang trại, mở rộng diện tích trồng cà phê, cao su, tiêu, bồi lồi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, triển khai nhiều mô hình khuyến công, khuyến nông đến hộ thanh niên như cải tạo vườn tạp, trồng lúa lai, chăn nuôi gia súc, gia cầm.. Đặc biệt đến nay có hơn 3629 thanh niên nông thôn đã tự trang bị cho mình kiến thức về nông nghiệp và sản xuất có hiệu quả. Bên cạnh đó, làng nghề truyền thống cũng được duy trì và phát triển.

Đến nay, toàn huyện có 130 cơ sở với 2163 thanh niên nông thôn tham gia, tốc độ tăng trưởng bình quân trong các ngành công nghiệp xây dựng, thương mại dịch vụ giai đoạn 2011 - 2015 lần lượt là 22,33% và 14,59 %.

2.3.3. Hoạt động xuất khẩu lao động

Xuất khẩu lao động chủ yếu là thị trường lao động Hàn Quốc, Lào, Campuchia, năm 2015 có 164 lao động xuất khẩu đi nước ngoài; trong đó sang Lào số lượng nhiều nhất 126 lao động chiếm 76,8 %. Nhìn chung công tác xuất khẩu lao động của huyện trong những năm gần đây đã có những chuyển biến tích cực, không chỉ tăng lên về số lượng xuất khẩu lao động mà còn chú trọng đến công tác đào tạo để mở rộng thị trường lao động nhất là thị trường lao động đòi hỏi tay nghề, chuyên môn cao để tăng thu nhập cho người lao động.

2.3.4. Chính sách tín dụng hỗ trợ giải quyết việc làm

Bảng 2.12: Tín dụng hỗ trợ giải quyết việc làm giai đoạn

2012 - 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2012	2013	2014	2015	Tốc độ tăng bình quân %
Số hộ vay	Hộ	120	135	148	169	12,1
Số tiền vay	Triệu	1.925	2137	2340	2581	10,26
Tổng số thanh niên nông thôn GQVL thông qua công tác vay vốn	Người	481	532	681	698	13,69

(Nguồn Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Hồi)

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.4.1. Những kết quả đạt được trong quá trình giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn huyện Ngọc Hồi

Trong 3 năm 2012 - 2015 công tác giải quyết việc làm cho người lao động đạt được những kết quả sau:

Bảng 2.13: Thanh niên nông thôn được giải quyết việc làm giai đoạn 2013 - 2015

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng số thanh niên nông thôn	Người	5.056	4.874	5.082
Số thanh niên nông thôn đào tạo nghề	Người	2.569	3.103	3.538
Số thanh niên nông thôn được GQVL	Người	2.050	2.345	2.680

(Nguồn: Chi Cục Thống kê huyện Ngọc Hồi)

Huyện đoàn, Tỉnh đoàn đã khai thác và sử dụng có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về tạo việc làm; sử dụng và quản lý tốt các nguồn vốn cho vay từ ngân hàng chính sách, hỗ trợ trực tiếp cho người lao động trong độ tuổi thanh niên để giúp họ có điều kiện cần thiết, có nhiều cơ hội tìm kiếm được việc làm phù hợp.

Công tác tạo việc làm cho thanh niên luôn được lãnh huyện, chính quyền và các hội đoàn thể huyện quan tâm, cùng với việc tổ chức thực hiện tốt các chính sách chung của tỉnh đã ban hành, huyện Ngọc Hồi chủ động tạo điều kiện thuận lợi để lao động thanh niên được tạo việc làm, đảm bảo hàng năm tạo việc làm mới cho hơn 2.680 lao động, góp phần ổn định kinh tế hộ gia đình, giảm nhanh tỷ lệ thất nghiệp, trong năm 2015 đã mở 32 lớp đào tạo nghề cho 3.538 người tăng 14,01% so với năm 2014.

2.4.2. Những tồn tại trong giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn huyện Ngọc Hồi

a. Quy mô tạo việc làm chưa đáp ứng nhu cầu có việc làm của thanh niên

b. Tạo việc làm thông qua Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và hoạt động xuất khẩu lao động đạt kết quả chưa cao

c. Công tác đào tạo nghề cho thanh niên chưa gắn với nhu cầu thị trường, hoạt động giới thiệu việc làm đạt hiệu quả chưa cao

d. Hoạt động định hướng nghề nghiệp, khuyến khích thanh niên lập nghiệp hiệu quả chưa cao

2.4.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Thông tin thị trường lao động chưa phát triển, còn yếu, thiếu và ít, chưa đến được với nhiều thanh niên; hình thức giao dịch việc làm còn cổ điển, chưa phát triển; hệ thống trung tâm giới thiệu việc làm cho người lao động hoạt động hiệu quả chưa cao; chưa có trung tâm giới thiệu việc làm dành cho thanh niên nên người lao động nói chung và lao động thanh niên nói riêng chưa được kết nối thông tin, với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp nên tình trạng thất nghiệp cao trong khi doanh nghiệp lại không tuyển được lao động phù hợp.

Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn còn bất hợp lý, tâm lý chọn các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp, chưa mặn mà với các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề dẫn đến tình trạng thừa thầy thiếu thợ. Trong khi hệ thống giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp, lao động thanh niên khi vào làm việc tại các doanh nghiệp thường phải đào tạo lại. Đây là kết quả của đào tạo thiếu quy hoạch đồng bộ, thiếu tầm nhìn cho tương lai.

Nhận thức của các cấp, các ngành, các địa phương nhất là cấp xã về công tác GQVL còn nhiều mặt hạn chế, còn mang nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Sản xuất kinh doanh luôn phụ thuộc vào sự biến động về giá cả của thị trường. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ tuy có tăng về số lượng nhưng do tình hình khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, suy giảm và lạm phát kinh tế trong nước nên chưa chủ động được việc làm, phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố thời vụ, đơn đặt hàng.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

3.1. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN HUYỆN NGỌC HỒI

3.1.1. Những quan điểm chủ yếu giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn huyện Ngọc Hồi

Quan điểm phát triển của tỉnh: “Phát triển nhanh và bền vững, đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội nhất là vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Coi phát triển nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng nhất để tạo động lực phát triển”.

Giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn sẽ có tác động tích cực đối với sự phát triển kinh tế, cũng như đảm bảo các vấn đề xã hội trên địa bàn huyện, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của huyện, nhằm khai thác hết tiềm năng về nguồn lực, thúc đẩy sự tăng trưởng của huyện, cũng như thúc đẩy bình đẳng giới và các mặt khác của đời sống xã hội.

3.1.2. Mục tiêu giải quyết việc làm

Đến năm 2020 có 30% lao động thanh niên được đào tạo nghề; Giải quyết việc làm mới cho khoảng 3.700 - 4.500 lao động/năm; Đảm bảo cơ cấu lao động thanh niên trong lĩnh vực công nghiệp- xây dựng, dịch vụ- thương mại, nông lâm thủy sản đạt lần lượt từ 41,50% - 26,73% - 31,77%

Bình quân mỗi năm tăng tỷ lệ thanh niên qua đào tạo nghề từ 3-4%, đến cuối năm 2020 tỷ lệ thanh niên huyện Ngọc Hồi qua đào tạo nghề đạt tỷ lệ từ 70-80%.

3.1.3. Phương hướng giải quyết việc làm

a. Giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn trên địa bàn phải gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ngọc Hồi

Phát triển hài hoà, bền vững các vùng, thúc đẩy phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, đẩy mạnh thu hút và giải quyết việc làm cho lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao. Cải thiện điều kiện làm việc; hỗ trợ tài chính, đào tạo và thông tin thị trường lao động. Phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

b. Phải đảm bảo vừa phát huy được thế mạnh của thanh niên nông thôn, vừa giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động

Vấn đề đặt ra đối với huyện Ngọc Hồi là phải nâng cao chất lượng của nguồn nhân lực mà trước hết phải tăng nhanh bộ phận lao động thanh niên có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao; Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động theo đúng hướng, vừa tập trung vào những ngành kinh tế mũi nhọn, vừa tạo đà cho nền kinh tế của huyện tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp.

c. Giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn trên cơ sở pháp luật và đảm bảo thực hiện bình đẳng giới

Chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và nhân dân; quán triệt sâu, rộng các văn bản pháp luật về quyền của lao động thanh niên; làm tốt công tác tham mưu cơ chế chính sách về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, thực hiện lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong chính sách, chương trình, chiến lược, kế hoạch công tác hàng năm của các ban, ngành, đoàn thể.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN HUYỆN NGỌC HỒI

3.2.1. Tăng cường công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn

a. Tăng cường các điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo nghề

Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo theo hướng nâng cao năng lực thực hành cho người học nghề, nhằm khắc phục hạn chế về kiến thức, kỹ năng, tác phong, thể chất, văn hoá nghề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm mà các cơ sở đào tạo nghề chưa đầy đủ trang bị cho người học.

Chuẩn hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề, giáo viên dạy nghề. Tập trung đầu tư đồng bộ, hiện đại cho trường dạy nghề huyện đảm bảo chất lượng trên địa bàn huyện.

b. Giải pháp về đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề

Huy động các nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển đào tạo nghề. Ưu tiên các dự án nước ngoài để đầu tư phát triển đào tạo

nghe, đặc biệt là các dự án hỗ trợ kỹ thuật, đầu tư cơ sở vật chất, phát triển chương trình, học liệu, đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý.

c. Giải pháp về đầu tư cho đào tạo nghề

Huyện cần phải đầu tư về nguồn lực và quy hoạch lại hệ thống cơ sở đào tạo nghề, tránh thực trạng hiện nay số lượng cơ sở đào tạo nghề ở huyện còn ít, quy mô đào tạo nhỏ, chưa có cơ sở đào tạo nghề của làng nghề và hợp tác xã.

Tiếp tục thực hiện cơ chế ưu đãi, hỗ trợ dạy nghề cho các đối tượng: người nghèo, con em gia đình chính sách, bộ đội xuất ngũ, người sau cai nghiện ma túy, dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa... để có nghề và tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm ổn định.

3.2.2. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và giới thiệu việc làm

Tăng cường tổ chức các câu lạc bộ hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa giao lưu với đơn vị sử dụng lao động, giúp người học bổ sung kiến thức thực tế và các kỹ năng cần thiết để hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp đồng thời tạo điều kiện mở rộng cho các giao dịch trực tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động, đáp ứng nhanh nhu cầu giữa người tìm việc và việc tìm người.

Phối hợp với các tổ chức cá nhân, đơn vị sử dụng lao động trong việc đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội. Đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, đào tạo theo địa chỉ, theo hợp đồng đảm bảo chất lượng.

3.2.3. Phát triển các ngành sản xuất

- Đối với ngành nông nghiệp:

Trong sản xuất nông nghiệp, cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi được bố trí phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, góp phần nâng cao đời sống cho các hộ gia đình, giải quyết việc làm cho lao động.

- Đối với ngành công nghiệp

Tập trung xây dựng các CCN dịch vụ tập trung đã quy hoạch đưa vào khai thác và sử dụng có hiệu quả, tạo ra thế cạnh tranh lành mạnh thúc đẩy kinh tế phát triển, tiết kiệm nguồn lực nhất là đất sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản.

Tập trung khôi phục phát triển mạnh các làng nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, đan lát, xây dựng, phát triển dạy nghề mới hướng tới xuất khẩu để tạo việc làm trong nông thôn

- Đối với ngành thương mại- dịch vụ

Quy hoạch, phát triển tốt hệ thống thương mại - dịch vụ phù hợp với nền kinh tế thị trường, đẩy mạnh hoạt động thông tin, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, chú trọng phát triển du lịch, nhất là du lịch sinh thái, du lịch văn hóa gắn với du lịch cộng đồng như: quảng bá hình ảnh nhà rông của người dân tộc Dê, Triêng, các món ăn ẩm thực truyền thống của người đồng bào dân tộc.

Quy hoạch và tổ chức lại mạng lưới chợ ở khu vực nông thôn, đặc biệt là cho đầu mối trung tâm cụm xã, liên xã, thị trấn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thanh niên nông thôn có môi trường giao lưu hàng hóa, mặt khác phải thúc đẩy phát triển thị trường trên mạng để mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

3.2.4. Mở rộng và phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, tập trung ưu tiên phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ về cả số lượng và chất lượng trong các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống của địa phương. Bên cạnh đó, chú trọng phát triển một số doanh nghiệp trong công nghiệp chế biến nông lâm nghiệp, cao su, dịch vụ ăn uống, xây dựng dân dụng.

Khuyến khích thu hút mạnh các doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ gia đình trong nông nghiệp bỏ vốn đầu tư. Tăng cường khả năng tiếp

cận các nguồn vốn từ các ngân hàng và các tổ chức tín dụng cung ứng vốn với lãi suất ưu đãi đầu tư phát triển.

3.2.5. Thực hiện chính sách sử dụng lao động và xuất khẩu

Thứ nhất, cần tạo điều kiện cho người lao động, đặc biệt là thanh niên vay vốn đi xuất khẩu lao động thông qua quỹ tín dụng.

Thứ hai, các cấp chính quyền nên có sự liên kết với các trung tâm xúc tiến việc làm, trung tâm giới thiệu việc làm, Sở Lao động Thương binh – Xã hội, Đoàn thanh niên... để được hỗ trợ về pháp luật cũng như kinh nghiệm trong việc chọn công ty đưa người đi xuất khẩu lao động, tổ chức các phiên giao dịch việc làm nhỏ.

Thứ ba, UBND các cấp nên có quy chế ưu đãi đối với những người đi xuất khẩu lao động như: giảm bỏ thủ tục hành chính không cần thiết; cử cán bộ trực tiếp phối hợp với cấp có thẩm quyền giải quyết nhanh thủ tục hồ sơ cho lao động.

3.2.6. Thực hiện chính sách tín dụng

Trong những năm trước mắt, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế tín dụng phù hợp các đối tượng vay vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách hướng vào tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng của các Quỹ tín dụng nhân dân, Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng chính sách xã hội; thực hiện cho vay đúng đối tượng, sử dụng vốn vay đúng mục đích góp phần đẩy mạnh sản xuất, tạo thêm công ăn việc làm và ổn định đời sống nhân dân.

Cần có những nghiên cứu cụ thể hơn để mô tả chính xác được nhu cầu của thanh niên nông thôn trong từng lĩnh vực ngành, nghề trên cơ sở đó thiết kế số vốn được vay, thời gian được vay, mức lãi suất, cơ chế giám sát nguồn vốn vay cho phù hợp.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Giải quyết việc làm cho thanh niên là nguyện vọng chính đáng, là mối quan tâm hàng đầu của thanh niên và của toàn xã hội, vừa là vấn đề cơ bản, vừa lâu dài, vừa bức xúc trước mắt. Việc làm được coi là yếu tố “*chìa khóa*” trong mọi chiến lược hướng vào xóa đói, giảm nghèo và tiến bộ xã hội. Trong đó có sự tiến bộ của thanh niên nông thôn.

Nhận thức được vị trí, vai trò của vấn đề giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn những năm qua, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các Đoàn thể đặc biệt là Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Ngọc Hồi đã có nhiều chủ trương, giải pháp để giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn. Những kết quả thu được trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại- dịch vụ, giáo dục- đào tạo, xóa đói giảm nghèo...bước đầu đã tạo ra việc làm cho thanh niên nông thôn mỗi năm, làm cho tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống, chất lượng nguồn lao động trẻ bước đầu có tiến bộ, từng bước đáp ứng được yêu cầu của thị trường sức lao động trong huyện, tỉnh và hướng tới thị trường xuất khẩu.

Để nghiên cứu và hoàn thiện công tác tạo việc làm cho người lao động nói chung và cho thanh niên nông thôn nói riêng đòi hỏi phải có quá trình và sự am hiểu sâu rộng về cả lý thuyết lẫn thực tiễn mới cho kết quả có giá trị ứng dụng. Mặc dù tác giả đã cố gắng tìm tòi nghiên cứu cả lý thuyết và thực tiễn để hoàn thành luận văn này, nhưng luận văn cũng không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế, rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo để luận văn được hoàn thiện hơn.

2. KIẾN NGHỊ

Đối với Trung ương Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Lao động Thương binh – Xã hội cần chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách để thực hiện các Chủ trương của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn. Tạo khung khổ pháp lý để xã hội hóa công tác hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn.

Đối với UBND huyện Ngọc Hồi cần:

- Đầu tư hỗ trợ xây dựng mới hay nâng cấp một số trung tâm dạy nghề ở tỉnh Kon Tum nói chung và huyện Ngọc Hồi nói riêng. Cần hoàn thiện thủ tục, cơ chế cho vay vốn cũng như các đối tượng và thời gian cho vay theo từng hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý.

- Cần có chính sách hỗ trợ về vốn, kỹ thuật nhất là trong việc tiêu thụ sản phẩm để các cơ sở sản xuất không chỉ có chỗ đứng trong cơ chế thị trường, mà còn có thể vươn lên phát triển được quy mô sản xuất, thu hút thêm được lao động nhằm thúc đẩy nhanh hơn nữa quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Cung cấp thông tin về thị trường lao động của tỉnh Kon Tum, thông tin về các ngành nghề và dự báo xu hướng phát triển các ngành nghề mới. Cung cấp thông tin về thực trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ngọc Hồi trong thời gian tới, tư vấn về đặc điểm, môi trường kinh tế- xã hội, nơi mà họ đang sống.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện tốt nhất và nhanh chóng cho các doanh nghiệp, cá nhân trong hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn.